

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRIỆU PHONG  
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 23/02/2024  
“V/v ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** ông Nguyễn Xuân Hải.

**Các Hội thẩm nhân dân:** ông Nguyễn Trịnh Điền và bà Lê Thị Loan.

**Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa:** bà Phạm Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 141/2023/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2024 giữa:

**Nguyên đơn:** bà Võ Thị N, sinh năm 2001; nơi cư trú: thôn Phú Ngạn, xã Thanh An, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị - Có đơn đề nghị xử vắng mặt.

**Bị đơn:** ông Phan Bá L sinh năm 2000; nơi cư trú: thôn Hà Xá, xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 11 năm 2023 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Võ Thị Nghĩa trình bày như sau:

Bà N và ông L yêu nhau trên cơ sở tự nguyện và cưới nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 10/9/2020, tại Ủy ban nhân dân xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn thì vợ chồng bà N sinh sống với bố mẹ ông L ở thôn Hà Xá, xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến đầu năm 2022 thì giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông L ngoại tình, bà N đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông L vẫn không nghe dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng và kéo dài. Mặc dù đã được hai bên gia đình nội, ngoại khuyên bảo, hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng cũng không hàn gắn được. Do không hàn gắn được tình cảm vợ chồng nên ngày 30/4/2022, bà N bỏ về nhà bố mẹ đẻ của mình ở thôn Phú Ngạn, xã Thanh An, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị sinh sống từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, thỉnh thoảng ông L có gọi điện hỏi thăm con cái và khuyên bảo bà N trở về đoàn tụ gia đình nhưng bà N không chấp nhận. Nay bà N thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài được nên bà N làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho bà N được ly hôn với ông L.

Về con chung: vợ chồng bà N và ông L có 01 người con chung là cháu Phan Bá Gia K, sinh ngày 17/12/2019, hiện nay cháu K đang ở với bà N. Nếu ly hôn, bà N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khánh và không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn ông Phan Bá L: sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho ông L theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt thông báo thụ lý vụ án nhưng ông L vẫn không có ý kiến trình bày gửi cho Tòa án. Sau đó, Tòa án ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tổng đạt hợp lệ cho ông L nhưng ông L vẫn không đến Tòa án để tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Luật Hôn nhân gia đình, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị N, xử cho bà Võ Thị N được ly hôn ông Phan Bá L. Về con chung: giao cháu Phan Bá Gia K, sinh ngày 17/12/2019 cho bà Võ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, bà N không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: bà Võ Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: ngày 02 tháng 11 năm 2023, Tòa án thụ lý vụ án hôn nhân và gia đình về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa nguyên đơn bà Võ Thị N và bị đơn ông Phan bá L theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Phan Bá L cư trú tại xã Triệu Ái huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong theo quy định tại Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt trực tiếp thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn ông Phan Bá L, do ông L thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú mà không rõ thời điểm ông L trở về nên Tòa án đã lập biên bản về việc không thực hiện được việc tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án có xác nhận của trưởng thôn Hà Xá và Ủy ban nhân dân xã Triệu Ái và tiến hành niêm yết công khai theo quy định của pháp luật. Hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết nhưng ông L vẫn không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của bà N. Ngày 27/11/2023, Tòa án ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 14/12/2023. Do không tổng đạt trực tiếp được cho ông L nên ngày 29/11/2023, Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định của pháp luật về thủ tục niêm yết. Ngày 15/12/2023 Tòa án tiếp tục ra

thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ lần thứ hai vào ngày 03/01/2024, nhưng ông L vẫn không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Do đó, Tòa án lập biên bản về việc tiến hành kiểm tra việc giao nộp chứng cứ có sự chứng kiến của bà N và Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông L và tiến hành niêm yết văn bản này theo đúng quy định. Ngày 12/01/2024, Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và tiến hành niêm yết công khai cho bị đơn ông Phan Bá L theo đúng quy định. Ngày 30/01/2024, Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án, nhưng bị đơn ông L vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên Tòa án ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định đến ngày 23/02/2024 xét xử lại vụ án. Ngày 19/02/2024, bà N có đơn đề nghị xử vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Phan Bá L vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà Võ Thị N và ông Phan Bá L yêu nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, cưới nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 10/9/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sinh sống với bố mẹ ông L ở thôn Hà Xá, xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Theo trình bày của bà N thì nguyên nhân ly hôn là do ông L ngoại tình, bà N đã nhiều lần tha thứ và khuyên ngăn ông L nhưng ông L vẫn không nghe. Mặc dù đã được hai bên gia đình nội, ngoại khuyên bảo và hòa giải nhưng vợ chồng vẫn không cải thiện được tình cảm. Do mâu thuẫn kéo dài nên ngày 30/4/2022, bà N bỏ về nhà bố mẹ đẻ của mình ở thôn Phú Ngạn, xã Thanh An, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị sinh sống cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, thỉnh thoảng ông L có gọi điện hỏi thăm con cái và khuyên bà N trở về đoàn tụ gia đình nhưng bà N không đồng ý. Ngày 11/01/2024, Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa bà N và ông L tại Hội liên hiệp phụ nữ xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong thì được biết: trong quá trình chung sống giữa bà N và ông L có xảy ra mâu thuẫn và vợ chồng bà N, ông L đã sống ly thân với nhau từ tháng 4 năm 2022 cho đến nay. Qua xem xét đơn ly hôn của bà N và kết quả xác minh tình trạng hôn nhân giữa ông L và bà N tại Hội Liên hiệp phụ nữ xã Triệu Ái, Hội đồng xét xử thấy: mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn ly hôn của bà N xử cho bà N được ly hôn với ông L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: bà Nghĩ và ông L có một người con chung là cháu Phan Bá Gia K, sinh ngày 17/12/2019, hiện nay cháu K đang ở với bà N. Bà N có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu K và không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc giao con cho ai trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng là xem xét đến điều kiện của bố, mẹ và khả năng phát triển cũng như quyền lợi về mọi mặt của con chung. Hiện tại cháu K đang ở với bà N và bà N có đủ điều kiện nuôi con nên cần giao cháu Phan Bá Gia K, cho bà Võ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Bà N không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: bà Võ Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về Điều luật áp dụng: căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí, xử:

- Về tình cảm: xử cho bà Võ Thị N được ly hôn ông Phan Bá L.

- Về con chung: giao cháu Phan Bá Gia K, sinh ngày 17/12/2019 cho bà Võ Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà N không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí: bà Võ Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000022 ngày 02/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị (bà N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

Báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án lên Tòa án trên một cấp để xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- THADS huyện Triệu Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Triệu Ái;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư .

**Nguyễn Xuân Hải**



